

Số: 38

Ngày 28/9/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Từ 01/11, học sinh, sinh viên đạt giải quốc tế 02 lần liên tục sẽ được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.
2. Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện EVFTA.
3. 04 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được miễn trách nhiệm kỷ luật.
4. Thời gian thẩm định không quá 45 đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt.
5. Bệnh viện K thí điểm tự chủ giai đoạn 2020-2022.
6. Từ 15/11, 02 loại hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan.
7. Hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong trạng thái “bình thường mới”.
8. Học sinh được phép sử dụng điện thoại di động trên lớp.
9. TP. Hà Nội: không còn hoạt động đốt rơm rạ từ 01/01/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Phân loại vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp được thực hiện như thế nào?
2. Xin hỏi nguyên tắc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập?
3. Xin hỏi các căn cứ xác định vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập?
4. Trường hợp nào được điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm tại các đơn vị sự nghiệp công lập?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỪ 01/11, HỌC SINH, SINH VIÊN ĐẠT GIẢI QUỐC TẾ 02 LẦN LIÊN TỤC SẼ ĐƯỢC TRAO TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Nhằm thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước trong việc coi trọng và bồi dưỡng nhân tài, trong đó đặc biệt quan tâm đến học sinh, sinh viên giỏi, chất lượng nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài của đất nước, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế, ngày 15/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2020/NĐ-CP quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; có hiệu lực từ ngày 01/11/2020.

Nghị định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục, mức thưởng và nguồn kinh phí khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế. Cụ thể, học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong các kỳ thi quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức (gồm: Thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề quốc gia) và học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong các kỳ thi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định cử tham gia (gồm: Thi Olympic quốc tế các môn học, Olympic châu Á các môn học; thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế; thi kỹ năng nghề thế giới, thi kỹ năng nghề châu Á, thi kỹ năng nghề Đông Nam Á). Theo quy

định mới, học sinh, sinh viên, học viên được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất nếu hai lần liên tục đoạt Huy chương Vàng trong kỳ thi Olympic quốc tế các môn học hoặc hai lần liên tục đoạt giải nhất trong kỳ thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế hoặc đoạt Huy chương Vàng trong kỳ thi kỹ năng nghề thế giới.

Song song với đó, học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong kỳ thi Olympic quốc tế các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, thi kỹ năng nghề thế giới được thưởng như sau: huy chương Vàng/giải Nhất là 55 triệu đồng; huy chương Bạc/giải Nhì là 35 triệu đồng; huy chương Đồng/giải Ba là 25 triệu đồng; giải khuyến khích là 10 triệu đồng. Mức thưởng mà học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong kỳ thi Olympic Châu Á các môn học, kỳ thi kỹ năng nghề Châu Á được quy định như sau: huy chương Vàng là 35 triệu đồng; huy chương Bạc là 25 triệu đồng; huy chương Đồng là 10 triệu đồng và giải Khuyến khích là 8 triệu đồng. Đối với các giải trong kỳ thi kỹ năng nghề Đông Nam Á được thưởng theo mức sau: huy chương Vàng là 25 triệu đồng; huy chương Bạc là 10 triệu đồng; huy chương Đồng là 8 triệu đồng; Khuyến khích là 5 triệu đồng. Bên cạnh đó, học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong các kỳ thi quốc gia theo quy định được thưởng như sau: giải Nhất là 4 triệu đồng; giải Nhì là 2 triệu đồng và giải Ba là 1 triệu đồng. Đối với đội, nhóm đoạt giải trong các kỳ thi quy định trên thì được thưởng mức tiền

gấp đôi đối với cá nhân. Học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật đoạt giải trên thì được hưởng 1,5 lần mức thưởng theo quy định; trường hợp người dân tộc thiểu số là người khuyết tật đoạt giải thì được hưởng gấp đôi mức thưởng quy định trên.

2. BIỂU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN EVFTA

Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (gọi tắt là EVFTA) giai đoạn 2020-2022 được ký chính thức ngày 30/6/2019 tại Hà Nội, Việt Nam. Để triển khai cam kết mở cửa thị trường hàng hóa trong Hiệp định EVFTA theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2020 - 2022. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nghị định nêu rõ hàng hóa nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này; được nhập khẩu vào Việt Nam từ lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu theo quy định, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len, Công quốc An-đô-ra, Cộng hòa San Ma-ri-nô và hàng hóa nhập

khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước; đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định EVFTA.

Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi quy định thì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: được nhập khẩu vào các lãnh thổ theo quy định tại Hiệp định EVFTA (bao gồm: lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len); Có chứng từ vận tải (bản sao) thể hiện đích đến là các lãnh thổ theo quy định; Có tờ khai hải quan nhập khẩu của lô hàng xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam nhập khẩu vào các lãnh thổ được quy định (bản sao và bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Việt trong trường hợp ngôn ngữ sử dụng trên tờ khai không phải là tiếng Anh).

Các quy định tại Nghị định này chỉ áp dụng đối với hàng hoá được xuất khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len theo quy định và hàng hóa được nhập khẩu vào Việt Nam từ Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len theo quy định trong giai đoạn kể từ ngày 01/8 đến hết ngày 31/12/2020. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký từ ngày 01/8/2020 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các quy định để được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Nghị định này

và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. 04 TRƯỜNG HỢP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC MIỄN TRÁCH NHIỆM KỶ LUẬT

Ngày 18/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Nghị định này áp dụng đối với cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; công chức theo quy định; viên chức theo quy định; cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu. Việc xử lý kỷ luật đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

Theo đó, từ 20/9, có 04 trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật: được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm; phải chấp hành quyết định của cấp trên theo quy định; được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ; cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời. Cùng với đó, có 04 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức chưa xem xét xử lý kỷ luật: đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép; đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức, hoặc bị ốm nặng đang điều trị nội trú

tại bệnh viện có xác nhận; là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc là nam giới (trong trường hợp vợ chết vì lý do khách quan, bất khả kháng) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật (trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền). Bên cạnh đó, cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật Đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật Đảng. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật Đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định viên chức bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc thì không được hưởng chế độ thôi việc nhưng được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận thời gian làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền quản lý viên chức lưu giữ hồ sơ viên chức bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc có trách nhiệm cung cấp bản sao hồ sơ lý lịch và nhận xét quá trình công tác (có xác nhận) khi viên chức bị xử lý kỷ luật có yêu cầu. Sau 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật buộc thôi việc có hiệu lực, viên chức bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc được quyền đăng ký dự tuyển vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước. Trường hợp bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc do tham nhũng, tham ô hoặc vi phạm đạo đức công vụ thì

không được đăng ký dự tuyển vào vị trí công tác có liên quan đến nhiệm vụ đã đảm nhiệm.

4. THỜI GIAN THẨM ĐỊNH KHÔNG QUÁ 45 NGÀY ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CẤP ĐẶC BIỆT

Thời gian thẩm định không quá 45 ngày đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt là một trong những quy định nổi bật tại Nghị định số 113/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 quy định chi tiết điểm đ khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng. Nghị định này áp dụng với chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình; có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2020.

Cụ thể, Nghị định quy định thời gian thẩm định và rà soát điều kiện cấp phép là thời gian thẩm định theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và thời gian thực hiện song song việc có ý kiến phối hợp của cơ quan cấp phép, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau: không quá 45 ngày đối với công trình xây dựng cấp I, cấp đặc biệt; không quá 35 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; không quá 25 ngày đối với các công trình còn lại. Hồ sơ hợp lệ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và đánh giá điều kiện cấp phép xây dựng bao gồm: hồ sơ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số

59/2015/NĐ-CP; giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 53/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/5/2017 quy định về các loại giấy tờ hợp pháp đất đai để cấp giấy phép xây dựng; văn bản theo yêu cầu tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 95; khoản 4 Điều 96 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (nếu có).

Theo Nghị định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm xem xét, có văn bản yêu cầu chủ đầu tư nộp bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu cần) để làm cơ sở thực hiện thẩm định. Việc thẩm định chỉ được thực hiện khi cơ quan thẩm định nhận đủ các hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm gửi văn bản kèm các hồ sơ có liên quan đến cơ quan cấp phép xây dựng công trình để lấy ý kiến xác nhận về điều kiện cấp phép xây dựng của công trình xây dựng, nội dung lấy ý kiến và hồ sơ gửi kèm theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.

Trường hợp cơ quan thẩm định đồng thời là cơ quan cấp phép xây dựng, cơ quan này thực hiện toàn bộ các nội dung theo quy định. Sau khi nhận được văn bản xin ý kiến phối hợp của cơ quan thẩm định, cơ quan cấp phép xây dựng thực hiện việc kiểm tra thực địa về mặt bằng xây dựng công trình và hiện trạng thi công xây dựng của công trình, có văn bản xác nhận gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng theo nội

dung yêu cầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến phối hợp. Sau khi nhận được ý kiến của cơ quan cấp phép xây dựng, cơ quan thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và kết luận về điều kiện cấp phép xây dựng công trình; thông báo Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng theo Phụ lục II của Nghị định này, kết quả thực hiện thủ tục cần được gửi đồng thời đến cơ quan cấp phép xây dựng để theo dõi, quản lý việc thực hiện đầu tư xây dựng.

5. BỆNH VIỆN K THÍ ĐIỂM TỰ CHỦ GIAI ĐOẠN 2020-2022

Nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tiến tới thực hiện việc chăm sóc toàn diện, giải quyết tình trạng quá tải; đặc biệt là hạn chế tối đa tình trạng lạm dụng các dịch vụ, thuốc, vật tư, xét nghiệm không cần thiết để tăng thu, ngày 17/9/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1423/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thí điểm tự chủ của Bệnh viện K giai đoạn 2020-2022.

Theo Nghị định, Hội đồng quản lý bệnh viện (Hội đồng quản lý) là cơ quan quản lý cao nhất của Bệnh viện, gồm 11 thành viên. Khi bắt đầu thực hiện thí điểm, Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ định thành viên Hội đồng quản lý và Chủ tịch Hội đồng quản lý trên cơ sở đề xuất của Bệnh viện K. Trong thời hạn 6 tháng, Hội đồng quản lý quyết nghị trình Bộ trưởng Bộ Y tế phê chuẩn: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc,

Phó Giám đốc bệnh viện. Hội đồng quản lý có các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 33 và quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

Ngoài ra, bệnh viện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công và Nghị quyết số 33. Phân phối kết quả tài chính trong năm đảm bảo công khai, minh bạch, tăng tỷ lệ trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và Quỹ hỗ trợ người bệnh. Bệnh viện được Nhà nước tiếp tục bố trí vốn để hoàn thành các dự án đầu tư công thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

6. TỪ 15/11, 02 LOẠI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU KHÔNG ĐƯỢC GỬI KHO NGOẠI QUAN

Ngày 21/9/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-TTg quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan.

Cụ thể, từ ngày 15/11, 02 loại hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan gồm có: thuốc lá điều có chứa lá thuốc lá có nhãn hiệu 555, Esse không có xuất xứ Việt Nam (mã hàng 24.02.20); rượu whisky có dung tích trên 50ml không có xuất xứ Việt Nam (mã hàng 22.08.30.00). Đối với các lô hàng đã được đưa vào kho ngoại quan trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về thời hạn gửi kho ngoại quan. Sau khi hết thời hạn lưu giữ tại kho ngoại quan

theo quy định tại Điều 61 Luật Hải quan mà không thực xuất được thì buộc tái xuất tại cửa khẩu nhập ban đầu. Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Bộ Tài

chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý chuyên ngành theo dõi, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. HƯỚNG DẪN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TRONG TRẠNG THÁI “ BÌNH THƯỜNG MỚI ”

Để đáp ứng công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong trạng thái “ bình thường mới ”, đảm bảo chung sống an toàn với dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu kép, vừa chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3888/QĐ-BYT ngày 08/9/2020 về việc ban hành Sổ tay “ Hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng trong trạng thái bình thường mới ”.

Theo đó, Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết phòng, chống dịch Covid-19 tại nơi làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động như sau: không tới công sở khi đang trong thời gian cách ly tại nhà hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở; đeo khẩu trang khi đi đến trụ sở làm việc và khi ra về; thường xuyên rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay; hạn chế tụ tập đông người, giữ khoảng cách tiếp xúc phù hợp ngoài trụ sở làm việc; không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi; kiểm tra thân nhiệt hàng ngày, thông báo kịp thời với cơ sở y tế nếu có biểu hiện sốt, ho, khó thở; thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh; tuân thủ

các biện pháp dự phòng cá nhân và các hướng dẫn phòng, chống dịch Covid-19 tại trụ sở làm việc.

Bên cạnh đó, đối với các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn từ 30 người trở lên, Ban tổ chức có trách nhiệm: tổ chức đo thân nhiệt trước khi vào cuộc họp cho người tham dự và khi cần thiết; bố trí chỗ ngồi giãn cách phù hợp; đặt biển tên và thông báo trước các vị trí ngồi cho đại biểu; hạn chế việc thay đổi chỗ ngồi của đại biểu khi không cần thiết; chuẩn bị đủ khẩu trang; bố trí đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho người sử dụng, xà phòng tại các khu vệ sinh; kịp thời thông báo cho các cơ sở y tế các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp; vệ sinh, khử khuẩn bằng hóa chất khử khuẩn đối với bàn ghế, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, nút bấm thang máy, các đồ vật, sàn nhà, phòng họp, khu vệ sinh, mặt bàn, các nút bấm điều khiển... sau mỗi ca họp hoặc khi cần thiết; bố trí nước uống dùng riêng cho từng người, suất ăn riêng (nếu có); đảm bảo giãn cách phù hợp khi sử dụng phòng ăn tập thể; bố trí đủ thùng đựng rác, chất thải có nắp đậy kín, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày; tăng cường thông khí phòng họp bằng cách mở cửa ra vào

và cửa sổ, sử dụng quạt (nếu sử dụng điều hòa trong phòng họp, cuối buổi họp phải mở cửa phòng họp tạo sự thông thoáng); bố trí phòng cách ly khi có trường hợp sốt, ho, khó thở trong thời gian họp, kịp thời thông báo cho các cơ sở y tế và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp; in và phát các hướng dẫn phòng, chống dịch Covid-19 khi cần thiết; nếu bố trí phương tiện đưa đón đại biểu, phải tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.

Ngoài ra, mỗi người dân đều phải thực hiện các biện pháp dự phòng cá nhân gồm: đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà; thường xuyên rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay; vệ sinh nhà cửa, lau bề mặt, nền nhà, vật dụng bằng các chất tẩy rửa thông thường; thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và đổ đúng nơi quy định; thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh...

8. HỌC SINH ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG TRÊN LỚP

Học sinh được phép sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp nhằm phục vụ cho việc học tập và được giáo viên cho phép là một trong những điểm mới được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Cụ thể, Thông tư quy định các hành vi học sinh không được làm

gồm có: xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác; gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh; mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ; sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép; đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân; học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật. Đối với học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau: nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khác phục khuyết điểm; khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khác phục khuyết điểm; tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh đó, Thông tư nêu rõ tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi và vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học

sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học. Đối với học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Trường hợp học sinh trong độ tuổi quy định ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được học ở trường trung học tại nơi cư trú hoặc trường trung học ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận.

9. TP. HÀ NỘI: KHÔNG CÒN HOẠT ĐỘNG ĐỐT RƠM RẠ TỪ 01/01/2021

Hiện nay hoạt động đốt rơm rạ, phụ phẩm cây trồng sau thu hoạch và chất thải rắn sinh hoạt trước khi vận chuyển đến các khu xử lý tập trung diễn ra phổ biến tại các địa phương trong địa bàn Thành phố Hà Nội làm phát sinh các loại khí thải gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường không khí xung quanh, sức khỏe con người và hoạt động giao thông vận tải. Để kiểm soát triệt để những hoạt động này, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/9/2020 về việc tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động đốt rơm rạ, các phụ phẩm cây trồng và chất thải khác không đúng quy định nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường Thành phố.

Chỉ thị yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thường xuyên giám sát, kiểm soát và

xử lý nghiêm các hành vi đốt chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương; xây dựng hệ thống giám sát cộng đồng và hệ thống thông tin nhằm phát hiện, tố cáo các hành vi đốt rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; hợp đồng chặt chẽ cũng như quy định rõ trách nhiệm các đơn vị nhận đặt hàng công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn; tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định hiện hành và triển khai các biện pháp khác nhằm chấm dứt hoàn toàn tình trạng đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

Đến ngày 30/9/2020, các sở, ngành và Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, các tổ dân phố, thôn, xóm, bản làng về chủ trương của thành phố trong việc thực hiện quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý rơm rạ, phụ phẩm cây trồng và chất thải khác theo quy định; đồng thời đánh giá hiện trạng, xác định nguyên nhân đốt, giải pháp nhằm kiểm soát công tác quản lý rác thải và rơm rạ, phụ phẩm cây trồng trên địa bàn quản lý. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ để người dân không đốt rơm rạ, phụ phẩm cây trồng sau khi thu hoạch và chuyển sang các giải pháp xử lý khác thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng nhằm chấm dứt hoàn toàn tình trạng đốt rơm rạ và phụ phẩm cây trồng trước ngày 31/12/2020.

Từ ngày 01/01/2021, 100% rơm rạ và phụ phẩm cây trồng phát sinh được thu gom, tái sử dụng hoặc xử lý đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật môi trường; không còn hoạt động

đốt rơm rạ, các phụ phẩm cây trồng và chất thải rắn sinh hoạt không đúng quy định trên địa bàn thành phố; ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong công tác thu hoạch sản phẩm, thu gom, vận chuyển, xử lý rơm rạ và phụ phẩm cây trồng đảm bảo thân thiện với môi trường và sức khỏe cộng đồng;

ngiên cứu, ứng dụng mô hình tính toán phát thải, giám sát và công bố công khai tình trạng đốt rơm rạ và phụ phẩm cây trồng trên địa bàn thành phố nhằm kiểm soát chặt chẽ trách nhiệm thực thi của chính quyền địa phương về tình trạng đốt rơm rạ, phụ phẩm cây trồng diễn ra trên địa bàn quản lý.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH DÀNH CHO TRẺ EM MẪU GIÁO

Hướng tới sự hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu, khả năng của trẻ mẫu giáo và góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Hiện dự thảo đang được đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến góp ý từ nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện Nghị định trước khi trình Chính phủ xem xét ban hành.

Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 6 tuổi (sau đây gọi là Chương trình) được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và khả năng của trẻ đối với việc làm quen với tiếng Anh trong những cơ sở giáo dục mầm non có đủ điều kiện. Chương trình giúp trẻ được trải nghiệm, hứng thú với tiếng Anh; hướng tới hình thành và phát triển năng lực

giao tiếp bằng tiếng Anh; chuẩn bị tốt cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học; tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc các nền văn hóa khác. Chương trình chỉ áp dụng thực hiện tại các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tư này và sự tự nguyện của gia đình trẻ. Hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh cần được tổ chức thực hiện đảm bảo không phát sinh biên chế về vị trí giáo viên tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tùy vào điều kiện triển khai thực tế, nhu cầu và khả năng của trẻ, các cơ sở giáo dục mầm non phát triển kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, đảm bảo mục đích yêu cầu của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh được tổ chức 35 tuần/năm, tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động khoảng từ 25 đến 35 phút.

Cụ thể, mục tiêu sau khi hoàn thành Chương trình thì trẻ có thể: nghe hiểu được một số từ, cụm từ và câu quen thuộc; nghe hiểu và thực hiện một số yêu cầu ngắn, đơn giản, quen thuộc; Nghe hiểu và có phản hồi phi ngôn ngữ hoặc trả lời ngắn gọn trong các tình huống giao tiếp

đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; nghe hiểu và có phản hồi phi ngôn ngữ hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi phù hợp với lứa tuổi; nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; nhắc lại được, nói được một cách tương đối rõ ràng, dễ nghe một số từ, cụm từ đơn giản; nhắc lại được, đọc theo được một số bài văn, bài thơ; hát theo một số bài hát đơn giản; trả lời được, kể lại được một số tình tiết của truyện theo tranh; nhắc lại được, nói được một số từ thông dụng từ chỉ

người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, kí hiệu rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh, minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, kí hiệu rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; tô màu được một số biểu tượng, kí hiệu, chữ cái theo hướng dẫn bằng tiếng Anh; có hứng thú với tiếng Anh và tích cực tham gia các hoạt động làm quen với tiếng Anh; mạnh dạn và tự tin trong giao tiếp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Phân loại vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định phân loại vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp tại Điều 5 như sau:

1. Phân loại theo khối lượng công việc gồm: Vị trí việc làm do một người đảm nhận. Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhận. Vị trí việc làm kiêm nhiệm.

2. Phân loại theo tính chất, nội dung công việc gồm: Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập). Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

2. Hỏi: Xin hỏi nguyên tắc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập?

Trả lời: Điều 3, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định các nguyên tắc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

1. Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và của pháp luật về vị trí việc làm, số lượng người làm việc và tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Bảo đảm một người làm việc phải được giao đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian lao

động quy định. Những vị trí việc làm không có đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì phải bố trí kiêm nhiệm.

5. Bảo đảm cơ cấu hợp lý, trong đó số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Hỏi: *Xin hỏi các căn cứ xác định vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập?*

Trả lời: Điều 4, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định căn cứ xác định vị trí việc làm gồm:

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Hỏi: *Trường hợp nào được điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm tại các đơn vị sự nghiệp công lập?*

Trả lời: Điều 11 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định việc điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện trường hợp sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có thay đổi một trong các căn cứ như: Vị trí việc làm và khối lượng công việc thực tế tại từng vị trí việc làm

của đơn vị sự nghiệp công lập thay đổi; mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao của đơn vị.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thành lập, tổ chức lại theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trình tự, hồ sơ điều chỉnh số lượng người làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định này./.